

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	410	BK10+TD1+P7	7.25	7+13+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	
2	846	CLO+P1	7.25	16+0	0+0		17+5	0+0	
3	410	P2+RP2+RP3	9.25	6+3+0	0+0+0		5+0+17	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2017	TO: BK10 - TD1 - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LBinh - KHAI - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN QUYEN	BK10	70	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
2	LE THANH HA	BK10	71	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN THANH TUYEN	BK10	68-69	2	17	60	65	XAYLAP	Vietnamese
4	DUONG SY CHIEN	BK10	72	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VAN THINH	BK10	65	1	5		52	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG MINH HIEU	BK10	64	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
7	LE PHUC HOANG	BK10	67	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN HAI TRUNG	BK10	66	1	10		70	PSV	Vietnamese
9	TO DINH TUYNH	TD1	12	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH HOANG KHANH	TD1	15	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	HA MINH TUAN	TD1	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH LINH	TD1	17	1	15		78	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH HUY TOAN	TD1	16	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	QUACH VAN CU	TD1	13	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN GIANG	TD1	22	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	LE DINH DOAN	TD1	20	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN PHONG	TD1	23	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	LUU THIEN DUC	TD1	19	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
19	HO VAN HAU	TD1	14	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	YANCHENKO	TD1	21	1	5		80	ANTOAN	Russian
21	NGUYEN BA HUNG	TD1	24-25	2	12		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	8	9	79	521	60	0		
2	TD1	13	14	89	921	0	19		
3	P7	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	23	168	1,442	60	22		
WEIGHT KG				168	1,442	60			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2017	TO: CLO - P1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIRICHENKO K.P	CLO	18	1	12	30	78	KHOAN	Russian
2	NGUYEN DUY QUANG	CLO	16-17	2	13		90	YTE	Vietnamese
3	SUKHOMLIN I.N	CLO	21	1	5		120	KHOAN	Russian
4	TU QUOC VIET	CLO	13	1	11		64	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN PHU VINH	CLO	19	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG THANH MINH	CLO	22-23	2	12		59	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN NGOC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN QUYNH	CLO	14	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN SI LONG	CLO	10	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THE NHU	CLO	12	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HOI	CLO	24	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM ĐỨC MINH	CLO					60	KHOAN	Vietnamese
13	NGHIEM XUAN QUANG	CLO	15	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	27	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
15	MAKAROV	CLO	20	1	11		95	ANTOAN	Russian
16	NGUYEN TRONG HIEU	CLO	11	1	9		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	16	110	1.173	30	17		
2	P1	0	0	0	0	10	5		
TOTAL		16	16	110	1.173	40	22		
WEIGHT KG				110	1.173	40			

GRAND TOAL: 1.323 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Dec-17	TO: P2 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LBinh - KHAI - Nnam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÓNGỌC TÂM	P2	03	1	12		82	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN THE HUNG	P2	01-02	2	15		58	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐINH HÀ LAN	P2	04	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN NINH	P2	09-10	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐAO MINH TIEN	P2	05-06	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
6	HA MẠNH CUONG	P2	07-08	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VŨ QUANG LAM	RP2	83	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN DÂN	RP2	82	1	4		62	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN VƯƠNG	RP2	84-85	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	10	88	417	0	4		
2	RP2	3	4	34	182	0	0		
3	RP3	0	0	0	0	3	18		
TOTAL		9	14	122	599	3	22		
WEIGHT KG				122	599	3			

GRAND TOTAL: 724 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	410	TD1+P10+P6	7:25	17+0+1	0+0+0		13+4+5	0+0+0	
2	846	TD2+BK14	7:25	15+0	0+0		14+8	0+0	
3	410	C10+RP1	9:25	13+0	0+0		13+9	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1 NGUOI P1 VÈ BỜ QUA TD2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/12/2017	TO: TD2 - BK14	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hoi - TTrung - HIẾU	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH ĐỨC*TT	TD2	03	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY KHIEM	TD2	06	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN KHAI	TD2	12	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	10	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
5	HA VAN LINH	TD2	15	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD2	09	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
7	VU THẬP TOÀN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN NAM	TD2	11	1	20		82	KHOAN	Vietnamese
9	MAI ĐỨC THÂN	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	07	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ NGUYỄN	TD2	05	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	04	1	11		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CHI ĐỨC	TD2	08	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
14	HỒ CHI CÔNG	TD2	02	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
15	HA TIEN CHUNG	TD2	13-14	2	15		65	MI-SWASCO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	14	102	1.055	0	14		
2	BK14	0	0	0	0	5	8		
TOTAL		15	14	102	1.055	5	22		
WEIGHT KG				102	1.055	5			

GRAND TOAL: 1.162 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Dec-17	TO: TD1 - P10 - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Nam	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOROTKOV V.A	TD1	94	1	15		110	KHOAN	Russian
2	HOANG VIET LINH	TD1	33	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN MINH	TD1	32	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	DUONG XUAN THANG	TD1	35	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	ĐANG VIET KHÔI	TD1	40	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THIEU	TD1	38	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM ĐỨC TUẤN	TD1	39	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH XUAN HOA	TD1	36	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	34	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VAN NINH	TD1	31	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VAN LỢI	TD1	30	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIN	TD1	37	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THUẬT	TD1	43	1	14		72	DVL	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH TUẤN	TD1	42	1	13		82	DVL	Vietnamese
15	VŨ XUAN CANH	TD1	46	1	10		67	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG	TD1	44-45	2	15		65	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VŨ QUỐC	TD1	47	1	10		64	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN HUU TRUNG	TD1	41	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	DUONG VAN CUONG	P6	01	1	12	30	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	19	155	1.338	0	13		
2	P10	0	0	0	0	0	4		
3	P6	1	1	12	70	30	5		
TOTAL		19	20	167	1.408	30	22		
WEIGHT KG				167	1.408	30			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Dec-17	TO: CLO - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - N. NAM	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUNG	CLO	40	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TRỌNG MAO	CLO	39	1	18		80	B HUGHES	Vietnamese
3	NGUYEN ĐÌNH THANH HAI	CLO	34-35	2	14		60	B HUGHES	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUNG	CLO	41	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
5	LA VIET HUNG	CLO	38	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN VIET HUNG	CLO	37	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN KIM HUNG	CLO	33	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN LY	CLO	31	1	6	20	60	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HỮU SƠN	CLO	29	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	28	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	36	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH CHI CÔNG	CLO	30	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG ĐÌNH DUNG	CLO	32	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	14	115	901	20	13		
2	RP1	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		13	14	115	901	20	22		
WEIGHT KG				115	901	20			

GRAND TOAL: 1.036 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	410	TD2	7:25	19	0		22	0	
2	846	TD3+RC3	7:25	15+0	0+0		19+3	0+0	
3	410	RP2+JS2	9:25	21+0	0+0		21+1	0+0	1 NGUOI RCDM VE QUA JS2
4	846	TD5+TD2	9:25	15+0	0+0		14+8	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1 NGUOI RCDM QUA JS2; 2 NGUOI BK8 VE QUA TD3; 3 NGUOI P1 VE QUA TD2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2017	TO: TD5 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD5	47-48	2	6		62	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HOANG LAM	TD5	74	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN TRUC TUYEN	TD5	43	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
5	LUU THE DIEN	TD5	49	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANH VU	TD5	75	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	LE TIEN DUNG	TD5					74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUE	TD5	46	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	42	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGA	TD5	50	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	41	1	2		50	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD5	40	1	15		82	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN CHI LINH	TD5	39	1	7		70	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LINH	TD5	44	1	10		78	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	14	14	71	955	0	14		
2	TD2	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		14	14	71	955	0	22		
WEIGHT KG				71	955	0			

GRAND TOAL: 1.026 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Dec-17	TO: RP2 - JS2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHẢI - THỤ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV S.A	RP2	12	1	14		82	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN THO	RP2	16	1	12		64	KHOAN	Vietnamese
3	IMASHEV E.P	RP2	09	1	6		77	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	RP2	03	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH HÙNG	RP2	14	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN XUÂN	RP2	07	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP2	13	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HOA	RP2	04	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY LINH	RP2	11	1	8		86	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NHƯ BANG	RP2	17	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN HOA	RP2	05-06	2	9		54	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN TUẤN LONG	RP2	25	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ ĐỨC THANH	RP2	15	1	7	55	67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	RP2	28	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN GIANG	RP2	18-19	2	11		67	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TỊNH	RP2	10	1	7		70	DVL	Vietnamese
17	LÊ VĂN BAO	RP2	08	1	5		62	DVL	Vietnamese
18	HOÀNG DUY TÀI	RP2	24	1	10	20	62	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN ĐĂNG	RP2	20-21	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
20	LUƠNG THỊ HIỀN	RP2	26-27	2	11		65	NIPI	Vietnamese
21	PHẠM ANH TỬ	RP2	02	1	5		72	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	21	25	165	1.376	75	21		Kiểm tra RCDM cơ bay được không, khi JS2 chưa ra khỏi vị trí
2	JS2	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		21	25	165	1.376	95	22		
WEIGHT KG				165	1.376	95			

GRAND TOAL: 20+ 1.616 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2017	TO: TD3 - RC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THANG	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
2	QUACH VAN THAO	TD3	83	1	5		70	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN CONG HOAN	TD3	86	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	LUU QUYET THANG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
5	VO LE DUY TAN	TD3	84	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG HUY LONG	TD3	85	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
7	PHUNG VAN XUYEN	TD3	89	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGO QUANG PHUC	TD3	79	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
9	LE TU HOP	TD3	87	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	LE NGOC BINH	TD3	80	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
11	KHONG QUOC HUNG	TD3	82	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NGOC NGHIA	TD3	81	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	VU TIEN LUC	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ĐUC THANG	TD3	88	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	TD3	78	1	4		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	12	53	1.091	0	19		
2	RC3	0	0	0	0	50	3		
TOTAL		15	12	53	1.091	50	22		
WEIGHT KG				53	1.091	50			

GRAND TOAL: 1.194 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/12/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHÁI - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A.	TD2	17	1	9		106	KHOAN	Russian
2	GUSHEYNOV M.A	TD2	18	1	8		77	KHOAN	Russian
3	CHU VAN HUNG	TD2	20	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN HUY	TD2	21	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU HONG	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
6	VUONG DINH LIEN	TD2	19	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
7	LE VIET CHIEN	TD2	29	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN BAC	TD2	25	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
9	DO VAN HUNG	TD2	24	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN HUNG HUNG	TD2	26	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VAN LOI	TD2	28	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	MAI VAN HOANG	TD2	22	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
13	LE QUOC TOAN	TD2	27	1	2		57	KHOAN	Vietnamese
14	VU MINH HAI	TD2	23	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DAI DUONG	TD2	16	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG MANH HUNG	TD2	30	1	3		84	GETRACO	Vietnamese
17	TRAN HUU THUONG	TD2	31	1	10	60	81	GETRACO	Vietnamese
18	DAU VAN XUAN	TD2	33	1	4		61	GETRACO	Vietnamese
19	TRAN VIET HOAI	TD2	32	1	2		55	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	81	1.378	60	22	-	
	TOTAL	19	18	81	1.378	60	22	-	
	WEIGHT KG			81	1.378	60			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN